

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-PT

Ngày: 06/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

*Các Thẩm phán:* Bà Đoàn Thị Hương Nhu và bà Phạm Thị Đào.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lê Công D; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Lê Công D**, sinh năm 1993 tại phường HT, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư ĐC, phường HT, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn A và bà Đặng Thị Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo: Nguyễn Văn T1, Hoàng Thùy T2 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Karaoke TS có địa chỉ tại thôn AV, xã ĐX, huyện G, tỉnh Hải Dương được Phòng Tài chính và Kế hoạch UBND huyện G cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể số: 04G80000184/HKD ngày 24/6/2009 hoạt

động kinh doanh dịch vụ Karaoke và Massage; Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Hải Dương cấp giấy phép kinh doanh Karaoke số: 46/GP-SVHTTDL ngày 04/02/2015. Nguyễn Văn T1 là chủ quản lý của quán karaoke TS. Từ năm 2019, T1 thuê Lê Công D làm nhân viên điều hành, quản lý chung toàn bộ hoạt động kinh doanh của quán, còn T1 theo dõi, quản lý thu chi tài chính. Do tình hình kinh doanh trong thời gian dịch bệnh Covid gặp khó khăn nên T1 đã bàn bạc thống nhất với D về việc nếu khách quen có nhu cầu thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy thì đồng ý cho thuê và tính giá tiền phòng, giá tiền nhân viên phục vụ cao hơn so với phòng hát karaoke thông thường. D không cần xin phép hay báo cụ thể với T1 trước khi cho khách thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Cụ thể, tiền phòng “bay” (*phòng có sử dụng ma túy*) là 400.000 đồng đến 500.000 đồng/01 giờ, nhân viên phục vụ phòng “bay” là 200.000 đồng/01 giờ/01 người. T1 thuê một số nhân viên nữ làm công việc phục vụ trong phòng hát, gồm: Trương Thị T3, Phan Thị Mộng T4, Quách Yến T5, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị Kiều T7, Đỗ Thị Ngọc T8. Đồng thời thuê một số nhân viên nam làm công việc chỉnh nhạc (DJ) trong các phòng hát gồm: Nghiêm Đình Tuấn X1, Nguyễn Thanh X2. Những nhân viên nói trên thường xuyên có mặt và được nuôi ăn, ở ngay tại quán. Tối ngày 17/7/2021, T1 và D đã cho 03 nhóm khách thuê các phòng Vip 5, Vip 7 và Vip 8 của quán Karaoke TS để sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, do trong quá trình quản lý quán, thấy có khách hỏi mua ma túy, D đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời và không cho T1 biết. D đã mua ma túy tổng hợp dạng kẹo (MDMA) và Ke (Ketamine) của một đối tượng tên P (không rõ tên tuổi, địa chỉ), tối ngày 17/7/2021 D đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh X2 và Đào Viết X3 với số tiền là 1.800.000 đồng/01 chỉ Ketamine và 350.000 đồng/01 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo (MDMA). Cụ thể như sau:

### **Tại phòng Vip 5:**

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, Nguyễn Văn X4 (là bạn của T1) ngồi uống rượu cùng anh Trần Văn X5. Sau khi uống rượu xong, X4 rủ anh X5 đến quán karaoke TS để hát. Anh X5 đồng ý và bảo X4 là X5 xuống hát một tí rồi về. X4 gọi điện cho Lê Công D để đặt phòng. Khi đến quán TS, anh X5 đi vệ sinh thì X4 bảo D: “*Cho anh phòng 5 để chơi tý*”. D hiểu ý là đặt phòng Vip 5 để hát, bay lắc, sử dụng ma túy nên đồng ý. X4 bảo D gọi 03 nhân viên nữ là T3, T4 và T5 lên phục vụ và bảo X1 lên chỉnh nhạc (DJ). D đồng ý và bảo X4 “*Chờ em bật phòng rồi lên*”. Sau đó, X4 một mình lên phòng Vip 5 trước. Khi vào phòng, X4 lấy từ trong người ra 01 gói ma túy loại Ketamine mua từ trước, X4 để gói ma túy ở thành tường phía sau lưng ghế ngồi, đối diện cửa ra vào. Ý định của X4 chờ lúc anh X5 ra về thì sẽ bỏ gói ma túy ra để sử dụng một mình (*Sau*

này Công an kiểm tra đã bị thu giữ). Một lúc sau, anh X5, X1, T3, T4 và T5 cùng lên phòng Vip 5. X1 chỉnh nhạc, những người còn lại cùng hát. Anh X5 hát khoảng 30 phút thì đi về trước. Khi đó X4 do lúc trước uống nhiều rượu nên nằm ngủ trên ghế trong phòng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 từ nhà đi đến quán karaoke TS thì D nói với T1 là có X4, là bạn của T1, đang hát tại phòng Vip 5, phòng này thuê để bay lắc và sử dụng ma túy, T1 đồng ý. T1 đi lên phòng Vip 5 thì thấy X1, T3, T4 và T5 đang hát, nhảy còn X4 nằm ngủ tại ghế. T1 gọi X4 dậy để giao lưu nhưng X4 không dậy. T1 thấy có 01 đĩa sứ màu trắng để ở góc bàn, trên đĩa có chất bột màu trắng là ma túy tổng hợp loại Ketamine và thẻ card sim điện thoại, 01 ống hút được quấn từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng. T1 sử dụng một ít ma túy loại Ketamine và ra nhảy cùng nhân viên, một lúc sau T1 đi ra khỏi phòng. X4 ngủ dậy thì đi ra cùng mọi người nhảy và hát. Khi quay về ghế ngồi, X4 nhìn thấy trong đĩa sứ để trên mặt bàn có ma túy tổng hợp dạng Ketamine, bên cạnh có vài mảnh vỡ của viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp dạng kẹo (thuốc lắc), X4 tự lấy sử dụng bằng cách uống một mảnh của viên ma túy kẹo, dùng ống tròn được cuộn sẵn của tờ tiền rồi hít chất bột mịn màu trắng (Ketamine) trên mặt đĩa sứ vào mũi, sau đó lại ra nhảy, hát cùng mọi người. Quá trình hát, nhảy trong phòng, X1, T3, T4 và T5 cũng thấy có ma túy trên bàn nên đã lần lượt tự ý sử dụng. Không ai biết nguồn gốc của số ma túy này do đâu mà có, ai là người chuẩn bị ma túy và đem vào phòng từ khi nào. Một lúc sau, T5 mệt nên đi xuống phòng nghỉ trước.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 đi xuống gặp D thì D nói với T1 là phòng Vip 7 và Vip 8 đều có khách thuê để bay lắc và sử dụng ma túy, T1 đồng ý. D mang thêm đồ lạnh vào cho phòng Vip 5 của X4, thấy có ma túy trên bàn, D lấy một ít để sử dụng rồi đi xuống dưới trông quán. X4, X1, T3 và T4 tiếp tục hát, nhảy trong phòng.

### **Tại phòng Vip 7:**

Khoảng hơn 21 giờ ngày 17/7/2021, Nguyễn Thanh X2 đang ở quán karaoke TS thì có bạn của Tùng là Đỗ Anh T9 gọi điện nhờ X2 đặt cho 01 phòng hát karaoke và 03 nhân viên. T9 rủ X2 cùng hát karaoke luôn, X2 đồng ý. Do đã có lần sử dụng ma túy tổng hợp nên X2 nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng một mình. X2 nói với D là có bạn đến chơi và muốn đặt phòng “bay” (phòng bay lắc, sử dụng ma túy), D đồng ý để cho X2 phòng Vip 7. X2 bảo D cho 03 nhân viên nữ và hỏi D “Có đồ không, cho em 03 chỉ, 03 viên”. D hiểu ý X2 hỏi mua 03 chỉ Ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo. Mục đích của X2 mua ma túy của D để sử dụng một mình. D đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, X2 gọi điện cho T9 bảo giữ phòng cho T9 rồi. Sau đó, D đưa cho X2 01 túi nilon, bên trong có 03 túi nilon nhỏ đựng ma túy tổng hợp loại Ketamine và

03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo màu xanh. Ý định D bán 1.800.000 đồng/01 chỉ Ketamine và 350.000 đồng/01 viên ma túy kẹo, khi nào hát xong thì X2 thanh toán riêng cho D. X2 cất túi ma túy vào túi quần rồi đi lên phòng Vip 7 bật nhạc. X2 đổ 02 túi Ketamine ra đĩa sứ hình bầu dục có sẵn trong phòng rồi sử dụng tấm nhựa dùng để đựng thẻ sim và bật lửa để xào và tán Ketamine ra đĩa, sau đó sử dụng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn lại và cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá. X2 dùng ống tròn được cuộn sẵn của tờ tiền rồi hít chất bột mịn màu trắng (Ketamine) trên mặt đĩa sứ vào mũi. X2 bỏ 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo lên mặt đĩa, bẻ lấy nửa viên để uống. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi X2 đang bật nhạc và sử dụng ma túy trong phòng Vip 7 thì T9 cùng Dương Văn X6 và Bùi Quốc X7 đến quán karaoke TS. T9 điện thoại gọi X2 xuống đón tất cả lên phòng Vip 7. Vì không muốn T9 và mọi người biết X2 sử dụng ma túy nên X2 giấu chiếc đĩa sứ có ma túy đang dùng dở xuống dưới gầm của hộp kỹ thuật đặt cạnh loa ở góc phía trong của phòng hát, cất giấu 01 túi ma túy Ketamine chưa sử dụng trong túi quần đang mặc. Sau đó, X2 xuống đón T9, X6, X7 lên phòng hát Vip 7, một lúc sau thì có 03 nhân viên nữ là Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị Thanh X8, Đặng Thị Hải X9 (*X8 và X9 đều làm tại quán karaoke ở xã TC, huyện TM, do D gọi đến*) vào phòng để phục vụ. Tất cả cùng uống bia, hát, nhảy trong phòng. Do là nhân viên của quán nên X2 vừa tham gia hát, nhảy cùng nhóm của T9 vừa đi xuống làm công việc phục vụ theo sự phân công của D. Quá trình hát, nhảy, T9, X7, X6, T6, X8 và X9 nhìn thấy trong phòng hát có đĩa sứ, trong có ma túy tổng hợp loại Ketamine và một số mảnh viên ma túy tổng hợp dạng kẹo nên đã tự ý lấy sử dụng. Không ai biết nguồn gốc của số ma túy này do đâu mà có, ai là người chuẩn bị ma túy và đem vào phòng từ khi nào.

### **Tại phòng Vip 8:**

Khoảng hơn 21 giờ ngày 17/7/2021, Đào Viết X3 đang ở nhà thì Đặng Mạnh H1 gọi điện nhờ X3 đặt hộ phòng hát karaoke. X3 gọi điện cho D đặt 01 phòng hát karaoke và bảo D gọi cho một người chỉnh nhạc (DJ), D đồng ý. X3 gọi điện báo lại cho H1 là đã đặt được phòng ở huyện G, H1 rủ X3 đi hát cùng. Sau đó, X3 đi sang quán TS trước. Khoảng 22 giờ X3 đến nơi, X3 bảo D bố trí cho phòng “bay”. D hiểu ý là X3 muốn thuê phòng để bay lắc, sử dụng ma túy. X3 bảo D lấy cho X3 mấy viên ma túy tổng hợp dạng kẹo, D đồng ý. Mục đích X3 mua ma túy để sử dụng một mình. Trước đó, X3 gọi điện cho Phạm Thu H2 đến quán TS để phục vụ X3, còn D gọi điện cho Vũ Quý H3 là nhân viên chỉnh nhạc (DJ) (*không ở tại quán TS*) đến phòng Vip 8 để phục vụ. X3, H2 và H3 lên phòng Vip 8 trước. Khoảng một lúc sau, H1 và Nguyễn Văn H4, Hồ Xuân H5, Hoàng Quốc H6, Hoàng Thùy T2, Lý Thu H7, Lý Thị H8, Hoàng Thị H9 đến quán karaoke TS. Tất cả cùng lên phòng Vip 8 để uống bia, hát và nhảy theo

nhạc. Khi X3 đang ngồi ở ghế thì D đi lên phòng Vip 8 để một túi nilon nhỏ, bên trong có 07 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo vào trong rổ đựng pin và bật lửa tại phòng hát trước mặt chỗ X3 ngồi. Ý định D bán 350.000 đồng/01 viên ma túy kẹo, khi nào hát xong thì X3 thanh toán riêng cho D. Khi đó, D nhìn X3 thì X3 hiểu ý là D đã đem ma túy cho X3. Khi D ra khỏi phòng thì X3 ra lấy 01 viên ma túy trong túi nilon D vừa đem lên, bẻ đôi và uống một nửa viên với nước. Số ma túy còn lại X3 để lại vào rổ đựng pin và lấy túi đựng hoa quả sấy khô che lên để không ai trong phòng biết có ma túy, mục đích nếu không sử dụng hết thì X3 sẽ đem về sử dụng sau. Sau đó, X3 đi ra nhảy, hát cùng mọi người, một lúc sau quay lại ghế ngồi nghỉ. Lúc này, X3 nhìn thấy trên mặt bàn gần vị trí đang ngồi có 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có ma túy tổng hợp loại Ketamine, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polyme (*không rõ ma túy của ai*), X3 dùng ống tròn được cuộn sẵn của tờ tiền rồi hít 1 ít chất bột mịn màu trắng (Ketamine) trên mặt đĩa sứ vào mũi, rồi tiếp tục nghe nhạc, nhảy cùng mọi người. Quá trình hát, nhảy trong phòng, do thấy có đĩa sứ, trên đĩa có ma túy tổng hợp loại Ketamine và một số viên ma túy tổng hợp dạng kẹo nên H1, H3, H4, H5, H2, H9, H8 và T2 đều tự ý lấy ma túy để sử dụng. Không ai biết nguồn gốc của số ma túy này do đâu mà có, ai là người chuẩn bị ma túy và đem vào phòng từ khi nào. Một lúc sau, do sợ mọi người biết việc cất giấu ma túy trong rổ đựng pin và bật lửa tại phòng hát, X3 đi ra định lấy giấu ma túy vào trong người thì không thấy gói ma túy. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/7/2021, tất cả mọi người trong phòng Vip 8 nghỉ và không hát nữa. Khi đứng dậy chuẩn bị về, T2 lấy túi xách thì nhìn thấy một túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có 02 viên nén màu xanh phía dưới ghế ở trong phòng hát, biết là ma túy tổng hợp dạng kẹo nên T2 cầm túi ma túy cất giấu vào trong túi xách của mình, mục đích đem về để sử dụng sau. Sau đó, T2 cùng tất cả mọi người trong phòng xuống phòng chờ của quán ngồi đợi thanh toán.

Vào hồi 01 giờ 45 phút ngày 18/7/2021, lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp cùng Công an xã Đức Xương, huyện Gia Lộc tiến hành kiểm tra hoạt động kinh doanh của quán Karaoke TS, đã phát hiện và thu giữ các vật chứng, cụ thể như sau:

\* Tại phòng hát Vip 5 có Nguyễn Văn X4, Nghiêm Đình Tuấn X1, Trương Thị T3, Phan Thị Mộng T4 đều khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại phòng hát Vip 5 các vật chứng sau đây:

- Tại mặt bàn vị trí trước mặt Nguyễn Văn X4 đang ngồi, thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục; 01 mảnh nhựa hình chữ nhật có in chữ Viettel; 01 ống hút được cuộn tròn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cố định bằng 03 vỏ đầu

lọc điều thuốc lá đều có bám dính chất bột màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp, niêm phong ký hiệu T.

- Tại thành tường, vị trí phía sau lưng Nguyễn Văn X4 ngồi, thu giữ 01 túi nilon trong suốt, kích thước 02cm x 03cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*X4 khai nhận là ma túy loại Ketamine của X4*), niêm phong ký hiệu M1.

- Tại mặt bàn trước mặt vị trí Phan Thị Mộng T4 ngồi, thu giữ 02 mảnh viên nén màu xanh, niêm phong ký hiệu M2.

- Tại nền nhà phía dưới bàn có để chiếc đĩa sứ kê trên, thu giữ 01 vỏ túi nilon trong suốt, kích thước 02cm x 2,5cm, niêm phong ký hiệu M3.

- Quản lý trên người của Nguyễn Văn X4 số tiền 1.200.000 đồng, niêm phong ký hiệu M3.

- Quản lý trên người của Nghiêm Đình Tuấn X1 số tiền 1.070.000 đồng, niêm phong ký hiệu M4.

- Thu giữ 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng.

\* Tại phòng Vip 7 có Nguyễn Thanh X2, Đỗ Anh T9, Dương Văn X6, Bùi Quốc X7, Nguyễn Thị T6, Đặng Thị Hải X9 đều khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy, riêng Nguyễn Thị Thanh X8 khai không sử dụng ma túy. Thu giữ trong phòng hát Vip 7 các vật chứng sau:

- Trên mặt bàn kê gần bộ loa ở góc phòng phía trong đối diện cửa ra vào trong phòng hát, thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, trên mặt đĩa có 01 miếng nhựa hình chữ nhật có chữ Vinaphone và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút, cố định bởi 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, đều bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, niêm phong ký hiệu T.

- Tại chân ghế kê đối diện cửa ra vào, thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước 05cm x 07cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 03cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*X2 khai nhận là ma túy loại Ketamine của X2, khi thấy lực lượng Công an, X2 đã vứt ra nền nhà*), niêm phong ký hiệu M.

- Trên nền nhà của phòng hát, thu giữ 02 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước 2,5cm x 03cm, niêm phong vào một phong bì thư dán kín.

- Tại mặt bàn gần bộ loa ở góc phòng phía trong, thu giữ 01 bật lửa gas vỏ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng.

\* Tại phòng Vip 8 có Đào Viết X3, Đặng Mạnh H1, Nguyễn Văn H4, Hồ Văn H5, Hoàng Thùy T2, Lý Thị H8, Phạm Thu H2, Hoàng Thị H9 và Vũ Quý H3 đều khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng Hoàng Quốc H6 và Lý Thu H7 khai không sử dụng ma túy. Thu giữ trong phòng hát Vip 8 các vật chứng sau:

- Trên mặt bàn đối diện với cửa ra vào, thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục và 01 mảnh nhựa hình chữ nhật có in chữ Mobifone đều có bám dính chất bột màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp, niêm phong ký hiệu T.

- Thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 viên nén màu xanh, nghi là ma túy tổng hợp dạng kẹo (*thuốc lắc*) trong túi xách màu trắng để dưới gầm bàn tại khu vực bàn uống nước phòng đặt quầy thu ngân (*trong túi xách có giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thùy T2*), niêm phong ký hiệu M1.

- Thu giữ 01 mảnh viên nén màu xanh và 02 viên dạng con nhộng vỏ màu xanh hồng, nghi là ma túy tổng hợp dạng kẹo (*thuốc lắc*), trong túi màu đen để trên mặt bàn uống nước (*X3 trình bày của X3*), niêm phong ký hiệu M2.

\* Nguyễn Văn T1 tự nguyện giao nộp: 01 giấy phép kinh doanh, 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể đều mang tên Nguyễn Văn T1; 03 đầu thu, lưu trữ dữ liệu của hệ thống camera gồm: 01 đầu thu video Audio amp splitter, model: SB-104VA, nhãn hiệu Seebest; 01 đầu thu nhãn hiệu HIKVISION; 01 đầu thu nhãn hiệu VANTECH, Model: VT-16100D1 16CH Full D1.

\* Ngày 18/7/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã quản lý 01 bộ máy vi tính và 01 máy in hóa đơn đặt tại quầy thu ngân của quán karaoke TS dùng để sử dụng thanh toán tiền cho khách hát karaoke.

Ngày 18/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Trung tâm y tế huyện Gia Lộc đã tiến hành xét nghiệm, kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy, xác định:

Tại Phòng Vip 5 có 05 người dương tính với chất ma túy MET và MDMA gồm: X4, X1, T3, T4 và T5.

Tại phòng Vip 7 có 06 người dương tính với chất ma túy MET và MDMA gồm: X2, T9, X6, X7, T6 và X9.

Tại phòng Vip 8 có 09 người dương tính với chất ma túy MET và MDMA gồm: X3, H1, H4, H5, H3, H2, T2, H8, H9.

Ngoài ra còn có Nguyễn Văn T1, Lê Công D, Ngô Thị S (*vợ của T1*), Nguyễn Thị Kiều T7 và Đỗ Thị Ngọc T8 cũng dương tính với chất ma túy MET và MDMA. Riêng S, Kiều T7 và Ngọc T8 trình bày đã sử dụng ma túy tổng hợp vào ngày 15/7/2021 khi đi chơi tại thành phố Hải Dương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã ra các Quyết định trưng cầu giám định các mẫu vật thu được.

\* Tại Kết luận giám định số 401/KLGD-PC09 ngày 21/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận đối với số mẫu vật được niêm phong thu tại phòng Vip 5 như sau:

- Chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa, mảnh nhựa và ống hút niêm phong trong túi nilon ký hiệu T, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Do lượng mẫu bám dính trên bề mặt đĩa, mảnh nhựa và ống hút rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,642g (*Không thấy sáu trăm bốn mươi hai gam*) là ma túy, loại Ketamine.

- 02 (hai) mảnh viên nén màu xanh niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là 0,060g (*Không thấy không trăm sáu mươi gam*) là ma túy, loại MDMA.

\* Tại Kết luận giám định số 400/KLGD-PC09 ngày 21/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận đối với số mẫu vật được niêm phong thu tại phòng Vip 7 như sau:

- Chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa, mảnh nhựa và ống hút niêm phong trong túi nilon ký hiệu T, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Do lượng mẫu bám dính trên bề mặt đĩa, mảnh nhựa và ống hút rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định khối lượng là 0,404g (*Không thấy bốn trăm linh bốn gam*) là ma túy, loại Ketamine.

\* Tại Kết luận giám định số 399/KLGD-PC09 ngày 21/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận đối với số mẫu vật được niêm phong thu tại phòng Vip 8 như sau:

- Chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa và mảnh nhựa niêm phong trong túi nilon ký hiệu T, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Do lượng mẫu bám dính trên bề mặt đĩa và mảnh nhựa rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- 02 (hai) viên nén màu xanh trong túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,663g (*Không thấy sáu trăm sáu mươi ba gam*) là ma túy, loại MDMA.

- 02 (hai) viên dạng con nhộng có đặc điểm một đầu xanh, một đầu hồng tổng khối lượng là 0,672g (*Không thấy sáu trăm bảy mươi hai gam*); 01 (một) mảnh viên nén có vỏ ngoài màu xanh, bên trong màu trắng khối lượng là 0,051 (*Không thấy không trăm năm mươi mốt gam*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 đều không tìm thấy chất ma túy.

Về vật chứng của vụ án:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đã hoàn trả đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia



Lộc, gồm:

+ Phòng Vip 5: 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 mảnh nhựa hình chữ nhật trên mặt có in Viettel; 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 vỏ túi nilon niêm phong mẫu vật ký hiệu T, được niêm phong trong hộp giấy dán kín, ký hiệu H; 0,374 gam ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu N1; 0,042 gam ma túy loại MDMA, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu N2. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 hộp giấy dán kín, ký hiệu H và 02 phong bì dán kín ký hiệu N1, N2 đều ghi số 401/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

+ Phòng Vip 7: 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 mảnh nhựa hình chữ nhật trên mặt có in Vinaphone và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút; 01 vỏ túi nilon niêm phong mẫu vật ký hiệu T, được niêm phong trong hộp giấy dán kín, ký hiệu H; 0,374 gam ma túy loại Ketamine; 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu N. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 hộp giấy dán kín, ký hiệu H và 01 phong bì dán kín ký hiệu N đều ghi số 400/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

+ Phòng Vip 8: 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 mảnh nhựa hình chữ nhật trên mặt có in Mobifone và 01 vỏ túi nilon niêm phong mẫu vật, niêm phong trong hộp giấy dán kín, ký hiệu H; 0,634 gam ma túy loại MDMA, 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu N1; 0,656 gam mẫu của 02 viên dạng con nhộng, 0,031 gam mẫu của mảnh viên nén vỏ ngoài màu xanh bên trong màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu N2. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 hộp giấy dán kín, ký hiệu H và 02 phong bì dán kín ký hiệu N1, N2 đều ghi số 399/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã nhập kho vật chứng Công an huyện số vật chứng được hoàn lại sau giám định nêu trên và những vật chứng sau đây để xử lý theo quy định:

+ 01 thùng cát tông dán kín các cạnh bằng giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, bên trong có 03 đầu thu dữ liệu camera.

+ 02 bật lửa gas, một chiếc có vỏ nhựa màu đỏ và một chiếc có vỏ nhựa màu xanh, đều đã qua sử dụng.

+ 01 vỏ túi nilon trong suốt, kích thước 02 x 2,5cm

+ 02 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước 2,5 x 03cm.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng của Nguyễn Văn X4 và số tiền 1.070.000 đồng của Nghiêm Đình Tuấn X1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, ngày 19/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại số tiền trên cho X4 và Tuấn X1. Đối với 01 bộ máy vi tính và 01 máy in hóa đơn đã quản lý, ngày 18/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã lập biên bản kiểm tra dữ liệu trên máy vi tính, tiến hành in các hóa đơn phục vụ công tác điều tra. Quá trình điều tra xác định bộ máy vi tính và máy in hóa đơn là tài sản của Nghiêm Đình Tuấn X1 cho quán karaoke TS mượn, Tuấn X1 không biết T1 và D sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 19/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại tài sản trên cho Tuấn X1.

Đối với 03 đầu thu, lưu trữ dữ liệu của hệ thống Camera của quán Karaoke TS, ngày 21/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, kết quả xác định cả 03 đầu thu trên không lưu trữ giữ liệu hình ảnh camera của quán. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã nhập kho vật chứng Công an huyện Gia Lộc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

Căn cứ vào điểm b, c, d khoản 2 Điều 256, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Công D.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 12, Điều 90, Điều 91, Điều 101 BLHS Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hoàng Thùy T2.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Công D phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái

phép chất ma túy” và phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Thùy T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Công D 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cộng lại thành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thùy T2 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 10/4/2022, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa xác định cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Lê Công D phù hợp quy định của pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là tích cực hợp tác với Công an huyện Bình Giang trong việc phát hiện tội phạm, nộp tiền ủng hộ quỹ Covid-19, tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công D từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là từ 12 năm 09 tháng tù đến 13 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2021.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác, vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T1 là chủ quản lý quán karaoke TS ở thôn AV, xã ĐX, huyện G, tỉnh Hải Dương. T1 thuê Lê Công D làm quản lý hoạt động kinh doanh của quán. Trong quá trình kinh doanh, T1 và D đã bàn bạc, thống nhất cho khách đến thuê phòng hát karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu tăng tiền dịch vụ. Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 17/7/2021, T1 và D đã đồng ý cho nhiều người thuê phòng hát Vip 5, Vip 7 và Vip 8 của quán để sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Lê Công D đã tự ý mua ma túy để bán cho Nguyễn Thanh X2 và Đào Viết X3. Cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, D sắp xếp cho Nguyễn Văn X4 thuê phòng Vip 5 của quán Karaoke để hát và sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó các đối tượng Nguyễn Văn X4, Nghiêm Đình Tuấn X1, Trương Thị T3, Phan Thị Mộng T4, Quách Yến T5 cùng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng này.

Khoảng hơn 21 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, D sắp xếp cho Nguyễn Thanh X2 thuê phòng Vip 7 của quán Karaoke để hát và sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó có các đối tượng Nguyễn Thanh X2, Đỗ Anh T9, Dương Văn X6, Bùi Quốc X7, Nguyễn Thị T6, Đặng Thị Hải X9 cùng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng này.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, D sắp xếp cho Đào Viết X3 thuê phòng Vip 8 của quán Karaoke để hát và sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, có các đối tượng Đào Viết X3, Đặng Mạnh H1, Nguyễn Văn H4, Hồ Văn H5, Hoàng Thùy T2, Lý Thị H8, Phạm Thu H2, Hoàng Thị H9 và Vũ Quý H3 cùng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng này. Trong đó Phạm Thu H2, sinh ngày 05/5/2006, là người dưới 16 tuổi.

Tối ngày 17/7/2021, tại quán karaoke TS, Lê Công D có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Thanh X2 03 chỉ Ketamine (*là ma túy tổng hợp dạng ketamine*) và 03 viên ma túy kẹo (*là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc*), bán cho Đào Viết X3 07 viên ma túy kẹo (*là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc*), với giá tiền 1.800.000 đồng/01 chỉ Ketamine và 350.000 đồng/01 viên ma túy kẹo.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã cân nhắc vị trí, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt chính là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình thêm các tài liệu về việc bị cáo tích cực hợp tác với Công an huyện Bình Giang trong việc phát hiện tội phạm, nộp tiền ủng hộ quỹ Covid-19 tại xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với hai tội, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1.1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Công D.

1.2. Căn cứ vào điểm b, c, d khoản 2 Điều 256; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Công D 06 (sáu) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Công D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Ghi nhận bị cáo Lê Công D đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 30

tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (theo Biên lai thu số AA/2020/0000171 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương- bà Ngô Thị S nộp thay bị cáo).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/7/2022.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Gia Lộc;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- CQCSĐT Công an huyện Gia Lộc;
- CQHSNV Công an huyện Gia Lộc;
- CQTHAHS Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**